|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *Hà Nội, ngày tháng 03 năm 2022* |

**BẢN THUYẾT MINH KHUNG GIÁ NHƯỢNG QUYỀN KHAI THÁC DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG**

 **I. Căn cứ pháp lý và sự cần thiết**

 1. Căn cứ pháp lý ban hành

 - Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam số ngày 21 tháng 11 năm 2014;

 - Luật giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

 - Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

 - Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP;

 - Nghị định số 05/2021/NĐ-CP ngày 25/01/2021 của Chính phủ về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay;

 - Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải.

 2. Sự cần thiết ban hành

 Khoản 4, Điều 58, Nghị định số 05/2021/NĐ-CP ngày 25/01/2021 của Chính phủ về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay quy định:

 “*4. Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ hàng không tại cảng hàng không, sân bay nộp giá nhượng quyền cho doanh nghiệp cảng hàng không theo quy định của Bộ Giao thông vận tải, trừ dịch vụ bảo đảm hoạt động bay hoặc dịch vụ vận chuyển hàng không*.”

 Ngày 14/3/2017, Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư số 07/2017/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2015/TT-BGTVT, theo đó, nhượng quyền khai thác dịch vụ hàng không, bao gồm các dịch vụ nhượng quyền: nhà ga hành khách; nhà ga, kho hàng hóa; phục vụ kỹ thuật thương mại mặt đất; sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện, trang thiết bị hàng không; kỹ thuật hàng không; cung cấp suất ăn hàng không; cung cấp xăng dầu hàng không được bổ sung vào danh mục dịch vụ do Bộ Giao thông vận tải quy định khung giá.

 Trong khoảng thời gian từ năm 2017 cho đến nay, ACV đang chủ động đàm phán với các đơn vị cung cấp dịch vụ hàng không về việc thu giá nhượng quyền theo chỉ đạo tại văn bản số 585/BGTVT-VT ngày 17/01/2017.

 Do đó, việc ban hành Thông tư của Bộ Giao thông vận tải quy định khung giá nhượng quyền khai thác dịch vụ hàng không là cần thiết nhằm hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về giá trong lĩnh vực hàng không, tạo hành lang pháp lý cho các doanh nghiệp triển khai thực hiện.

1. **Phương án đề xuất của tổ chức, cá nhân cung ứng**

 Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam đã có Công văn số 2606/TCTCHKVN-TCKT ngày 20/8/2021 báo cáo về Phương án khung giá nhượng quyền khai thác dịch vụ hàng không, cụ thể như sau:

1. **Phương pháp định giá**: ACV đã thực hiện xây dựng phương án giá NQKT dịch vụ hàng không trên cơ sở sử dụng phương pháp so sánh là phương pháp gốc nhằm đảm bảo tiếp cận với thị trường, song song với việc kết hợp với phương pháp chi phí (thống kê chi phí) đề đánh giá. Đồng thời, thống kê so sánh với mức giá của các nước trong khu vực và trên thế giới theo hướng dẫn của Thông tư số 25/2014/TT-BTC.
2. **Khung giá:**

 ACV đề xuất khung giá NQKT dịch vụ hàng không như sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Danh mục** | **Khung giá** |
| **Tối thiểu** | **Tối đa** |
| 1 | Nhượng quyền khai thác nhà ga hành khách quốc tế | 15% | 24% |
| 2 | Nhượng quyền khai thác nhà ga, kho hàng hoá  | 1,5% | 4,5% |
| 3 | Nhượng quyền khai thác phục vụ kỹ thuật thương mại mặt đất | 1,5% | 4,5% |
| 4 | Nhượng quyền khai thác sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện, trang thiết bị hàng không tại sân đỗ tàu bay hoặc khu vực thuộc quản lý của người khai thác cảng hàng không | 1% | 3% |
| 5 | Nhượng quyền khai thác kỹ thuật hàng không tại sân đỗ hoặc khu vực thuộc quản lý của người khai thác cảng hàng không | 1% | 3% |
| 6 | Nhượng quyền khai thác cung cấp suất ăn hàng không  | 75.000 đồng/chuyến bay | 225.000 đồng/chuyến bay |
| 7 | Nhượng quyền khai thác cung cấp xăng dầu hàng không  | 1,2 USD/tấn | 3,6 USD/tấn |

 Trong đó:

 2.1 Đối với khung giá nhượng quyền khai thác dịch vụ hàng không: khai thác nhà ga, kho hàng hóa; phục vụ kỹ thuật thương mại mặt đất; sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện, trang thiết bị hàng không; kỹ thuật hàng không; cung cấp suất ăn hàng không; cung cấp xăng dầu hàng không.

 - Mức giá tối thiểu: (So sánh với mức thu quy định tại Thông tư số 151/2013/TT-BTC).

 Được kế thừa theo mức thu quy định tại Thông tư số 151/2013/TT-BTC ngày 29/10/2013 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí nhượng quyền khai thác cảng hàng không, sân bay. Theo báo cáo của ACV, đây là mức giá được thị trường chấp nhận và hiện nay đã được ACV ký kết hợp đồng với các doanh nghiệp cung ứng dịch vụ hàng không.

 - Mức giá tối đa:

 ACV thực hiện so sánh biến động chi phí năm 2010 (trên cơ sở báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2010 của 03 cụm cảng miền Bắc, miền Trung, miền Nam và chi phí năm 2019 (trên cơ sở báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2019 của ACV).

 Thực tế, mức thu NQKT các dịch vụ hàng không quy định tại Thông tư số 151/2013/TT-BTC ngày 29/10/2013 của Bộ Tài chính đã được thực hiện ổn định từ năm 2010 cho đến nay. Trong hơn 10 năm qua, các yếu tố cấu thành chi phí đã biến động, thay đổi rất lớn, tính đến năm 2019, chi phí phát sinh đã tăng hơn gấp 3 lần so với năm 2010; trong giai đoạn giai đoạn 2012-2020 đầu tư hạ tầng rất lớn của ACV với số vốn đầu tư là hơn 35.000 tỷ đồng đã góp phần cho sản lượng thị trường tăng 3 lần. Và với tỷ lệ cố định từ năm 2010 đến nay, doanh thu sẽ biến thiên theo sản lượng với doanh thu năm 2010 là 39,5 tỷ đồng, năm 2019 là 118,7 tỷ đồng tương ứng với các dịch thu nhượng quyền theo Thông tư 151/2013/TT-BTC.

 Ngoài ra, căn cứ vào kế hoạch phát triển cảng hàng không giai đoạn 2018-2025, ACV đã xây dựng kế hoạch đầu tư, nâng cấp, phát triển các cảng hàng không do ACV quản lý khai thác đến giai đoạn 2025 với tổng nhu cầu vốn rất lớn, hơn 123.000 tỷ đồng, gấp 3,5 lần so với giai đoạn 2012-2020. Việc đầu tư, nâng cấp các cảng hàng không nhằm đáp ứng nhu cầu tăng trưởng của thị trường, đáp ứng hạ tầng, tạo thị trường và môi trường kinh doanh thuận lợi cho các doanh nghiệp kinh doanh hiệu quả.

 Do đó, để đảm bảo phù hợp với tốc độ phát triển của thị trường, bù đắp các yếu tố trượt giá, ACV đề nghị áp dụng mức giá tối đa của khung giá NQKT dịch vụ hàng không bằng 03 lần mức giá tối thiểu.

* 1. Đối với khung giá nhượng quyền khai thác nhà ga hành khách quốc tế

 Nhượng quyền khai thác nhà ga hành khách quốc tế là một loại hình mới, chưa có trước đây và không được quy định tại Thông tư số 151/2013/TT-BTC. Hiện nay, chỉ có 02 doanh nghiệp khai thác nhà ga hành khách quốc tế là AHT và CRTC thuộc đối tượng phải nộp giá NQKT cho doanh nghiệp cảng hàng không. ACV đã đàm phán với AHT và CRTC ký kết hợp đồng giao kết trong đó thống nhất mức giá NQKT. Như vậy, đây là mức thu đã được thị trường chấp nhận.

 Theo đó, ACV đề xuất mức giá tối thiểu là 15% doanh thu và mức giá tối đa là 24% doanh thu đối với nhượng quyền khai thác nhà ga hành khách quốc tế.

1. **Tham chiếu một số nước trong khu vực về nhượng quyền hàng không**

 Tại các sân bay trong khu vực cũng như thế giới, việc thu nhượng quyền đã được áp dụng với nhiều hình thức khác nhau và hầu hết được thu theo tỷ lệ phần trăm (%) trên tổng doanh thu. Tuy nhiên, tỷ lệ nhượng quyền mỗi nước khác nhau phụ thuộc vào chính sách của mỗi nước cũng như quyền, trách nhiệm của các doanh nghiệp cảng theo quy định pháp luật của mỗi nước. (*Tham khảo giá dịch vụ trong khu vực và trên thế giới chi tiết trong Hồ sơ phương án giá*)

1. **Ý kiến thẩm định**

 Cục Hàng không Việt Nam đã có Công văn số 293/CHK-TC ngày 27/01/2022 báo cáo Bộ GTVT và cho rằng đề xuất về khung giá nhượng quyền khai thác dịch vụ hàng không của ACV là phù hợp.

1. Khung giá nhượng quyền dịch vụ hàng không

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Danh mục** | **Khung giá** |
| **Tối thiểu** | **Tối đa** |
| 1 | Nhượng quyền khai thác nhà ga hành khách quốc tế | 15% | 24% |
| 2 | Nhượng quyền khai thác nhà ga, kho hàng hoá  | 1,5% | 4,5% |
| 3 | Nhượng quyền khai thác phục vụ kỹ thuật thương mại mặt đất | 1,5% | 4,5% |
| 4 | Nhượng quyền khai thác sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện, trang thiết bị hàng không tại sân đỗ tàu bay hoặc khu vực thuộc quản lý của người khai thác cảng hàng không | 1% | 3% |
| 5 | Nhượng quyền khai thác kỹ thuật hàng không tại sân đỗ hoặc khu vực thuộc quản lý của người khai thác cảng hàng không | 1% | 3% |
| 6 | Nhượng quyền khai thác cung cấp suất ăn hàng không  | 75.000 đồng/chuyến bay | 225.000 đồng/chuyến bay |
| 7 | Nhượng quyền khai thác cung cấp xăng dầu hàng không  | 1,2 USD/tấn | 3,6 USD/tấn |

1. Đánh giá tác động tới chỉ số giá tiêu dùng

 Phúc đáp công văn số 5994/CHK-TC ngày 21/12/2021 của Cục HKVN, Tổng Cục Thống kê đã có văn bản số 19/TCTK-TKG ngày 06/01/2022, trong đó nêu ý kiến như sau: “*Danh mục các dịch vụ trong khung giá nhượng quyền khai thác dịch vụ hàng không không thuộc danh mục hàng hóa và dịch vụ biên soạn chỉ số giá tiêu dùng năm 2022*”./.

**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**